TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST- HNGĐ	*Mường Tè, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hoàng Xuân Dũng; Bà: Pờ Hồng Vân

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 59, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc: "*Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung"*

XÉT THẤY;

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Chị Đao Thị K – Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

Là nguyên đơn

- Anh Lý Văn Th, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

Là bị đơn

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đao Thị K và anh Lý Văn Th thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 20/8/2018, tại Ủy ban nhân dân xã Vàng San, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2.2. Về con chung*:* Chị Đao Thị K và anh Lý Văn Th có 01 con chung. Chị K và anh Th thỏa thuận, nhất trí chị K được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Lý Thị Ngọc L sinh ngày 16/7/2018 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị K và anh Th thỏa thuận, nhất trí không yêu cầu anh Thiết cấp dưỡng nuôi con. Anh Thiết được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ:

- *Về tài sản chung:* chị Đao Thị K và anh Lý Văn Th tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* chị Đao Thị K và anh Lý Văn Th có vay nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với số tiền 70.000.000đồng, Mã khách hàng: 709913435; Khế ước vay vốn 6600000714029412, ngày vay 10/11/2018, hạn trả: 10/11/2023; Khế ước vay vốn 6600000716130789, ngày vay 10/9/2019, hạn trả: 10/9/2023. Chị Đao Thị K và anh Lý Văn Th thỏa thuận, nhất trí chị Đao Thị K có trách nhiệm trả số tiền gốc 35.000.000đồng và tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu khi đến kỳ hạn trả nợ; anh Lý VănTh có trách nhiệm trả số tiền gốc 35.000.000đồng và tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu khi đến kỳ hạn trả nợ.

2.4*. Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, c khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đao Thị K và anh Lý Văn Th phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng, chị K chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, anh Thiết chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, chị K và anh Th thỏa thuận, nhất trí chị K chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch tương ứng với số tiền 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Về án phí dân sự giá ngạch Chị Đao Thị K và Anh Lý Văn Th phải chịu 5% án phí tương ứng với số tiền 70.000.000 đồng = 3.500.000đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Anh Lý Văn Th phải chịu 5% án phí tương ứng với nghĩa vụ là 35.000.000 đồng = 1.750.000 đồng; chị Đao Thị K phải chịu 5% án phí tương ứng với nghĩa vụ là 35.000.000 đồng = 1.750.000 đồng. Như vậy, Chị Đao Thị K phải chịu 150.000 đồng án phí Hôn

nhân & gia đình và 1.750.000 đồng án phí dân sự giá ngạch tổng cộng là 1.900.000 đồng *(một triệu chín trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000621 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, số tiền án phí chị Đao Thị K còn phải nộp là 1.600.000 đồng *(một triệu sáu trăm ngàn đồng).* Anh Lý Văn Th phải chịu 1.750.000 đồng *(một triệu bẩy trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự giá ngạch.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Ngân hàng CSXH- chi nhánh huyện Mường Tè;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Vàng San;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang